

QUAN NIỆM VỀ “CÔNG LÝ” TRONG TÁC PHẨM LUẬT PHÁP CỦA PLATON

● ĐẶNG ĐÌNH THÁI

TÓM TẮT:

Mặc dù là một nhà triết học duy tâm, nhưng Platon là nhà triết học có ảnh hưởng lớn đến nền văn hóa phương Tây nói chung và triết học phương Tây nói riêng. Là một trong những nhà tư tưởng có trình độ cao đối với triết học thuần túy, những tư tưởng của ông để lại cực kỳ đồ sộ. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả tập trung tìm hiểu tư tưởng “công lý” của ông qua tác phẩm Luật pháp. Đây là bài thuyết pháp cuối cùng của Platon để lại, được coi là “bài ca thiên nga” trước khi từ giả cõi đời (Phaedo).

Từ khóa: công lý, Platon, tác phẩm Luật pháp, pháp luật, triết học.

1. Về tác phẩm “Luật pháp”

Trong nền văn minh Hy Lạp cổ đại, công lý được cho rằng bắt nguồn từ trật tự xã hội, một xã hội ổn định, có trật tự sẽ thúc đẩy sự phát triển của công lý và ngược lại, một nền công lý mạnh mẽ sẽ thúc đẩy một xã hội trật tự, ổn định. Một trong những triết gia cổ đại đặt nặng về vấn đề trật tự xã hội là Platon. Platon (428/7TCN-348/7 TCN) là nhà triết học duy tâm khách quan Hy Lạp cổ đại, người mà những tác phẩm của ông được coi “là một trong những món quà đẹp nhất mà số mệnh từ thời cổ đại đã bảo tồn cho đến nay cho chúng ta”¹. Với giọng điệu đầy bi quan và chua chát thể hiện trong tác phẩm, đa số giới học giả cho rằng cuốn sách được Platon dành thời gian sáng tác vào những năm cuối cùng của cuộc đời của ông, là một “bài ca thiên nga” trước khi từ giả cõi đời.

Luật pháp được soạn một cách cầu thả, sắp xếp không có thứ tự và mục đích rõ rệt, các đoạn đối thoại có phần gượng gạo cùng với cách sử dụng ngôn ngữ cứng cỏi và tối nghĩa. Tuy nhiên, “Luật pháp” cũng có một số giá trị mà khó có một tác

phẩm nào khác của Plato có được cấp độ ngang hàng với nó.

Cũng như đa số các tác phẩm khác, Luật pháp được viết dưới dạng đối thoại, trò truyện. Các nhân vật chính trong tập đối thoại này gồm 3 ông già: một người Athens không ghi rõ tên, Megillus người xứ Sparta và Clinias người xứ Crete. Họ đi cùng với nhau từ Cnosus tới các hang và Đền thờ thần Zeus, bàn luật về luật pháp và cai trị. Sau khi trò chuyện, Clinias cho biết rằng mình là một trong các ủy viên được chỉ định bởi người Cnosus đi lập một thuộc địa mới tại Crete và xin các bạn đồng hành giúp soạn thảo ra một bản hiến pháp. Họ đồng ý làm việc đó và người xứ Athens đưa ra những chi tiết về những định chế mà ông nghĩ là phù hợp với nhà nước được đề nghị.

Luật pháp là một tác phẩm gồm 12 quyển, từ quyển I tới quyển XII, mỗi quyển trình bày một nội dung khác nhau. Ở quyển I và quyển II nói về đề tài giáo dục, quyển II nói về nguồn gốc các hình thức khác nhau của chính quyền, quyển IV bàn nhiều hơn về các thuộc địa mới và các nguyên tắc

cai trị... Quan điểm công lý được bàn dưới dạng một số đoạn hội thoại trong cả tác phẩm.

2. Quan điểm của Platon về “công lý”

2.1. Tư tưởng công lý thời cổ đại

Từ góc độ lịch sử, các nhà nghiên cứu đã chỉ ra các giai đoạn phát triển của công lý trong lịch sử văn minh nhân loại, ý tưởng về công lý đã xuất hiện rất sớm, từ nhiều thế kỷ trước khi triết học Hy Lạp cổ đại ra đời. Theo đó, công lý trong giai đoạn đầu tiên của xã hội thời cổ đại được thể hiện khá rõ nét bằng sự trả thù cá nhân, luật báo thù được áp dụng một cách triệt để và tàn khốc. Trong Bộ luật Hammurabi của nhà nước Lưỡng Hà cổ đại được ban hành từ năm 1792 đến năm 1750 trước công nguyên (TCN), một mặt công nhận quyền tự do của con người, coi công lý và chính nghĩa là cơ sở của nền cai trị nhân từ, công bằng nhằm đem lại sự thái bình và hạnh phúc chân chính cho người dân. Nhưng bên cạnh đó, công lý được hiểu là áp dụng hình phạt ngang bằng với thiệt hại mà kẻ phạm tội gây ra, công nhận sự trả thù tương ứng. Nguyên tắc báo thù Talion (mắt đền mắt, răng đền răng) được áp dụng một cách triệt để, cứng nhắc và tàn khốc nhất. Một người thợ xây làm chết con của chủ nhà thì con của người thợ xây phải bị giết theo nguyên tắc báo thù Talion này². Những dấu vết của Luật Talion “giết người đền mạng” vẫn còn có thể tìm thấy bóng dáng trong luật hình sự của nhiều quốc gia hiện nay, đặc biệt là tranh luận liên quan đến việc duy trì hay từ bỏ hình phạt tử hình, liên quan đến quyền sống của con người. Giai đoạn thứ hai của sự phát triển nhận thức về công lý là thay sự báo thù bằng bồi thường, hình phạt, nhằm giữ hòa hảo trong nội bộ các thị tộc bộ lạc. Đến giai đoạn thứ ba, để ngăn chặn các cuộc trả thù cá nhân, Tòa án đã được thành lập để thẩm định, đánh giá các mức độ thiệt hại, từ đó hòa giải, điều đình, phân xử các xung đột giữa các cá nhân trong xã hội. Công lý và tư pháp xét xử đã vững bước song hành từ những bước phát triển của lịch sử văn minh nhân loại như vậy cho đến ngày nay.

2.2. Công lý của Platon

“Chúng ta kiếm tìm công lý, thứ mà còn quý giá hơn vàng” - Socrates nói trong tác phẩm “Cộng

hòa” của Plato. Plato khẳng định rằng một người công chính tận hưởng “trật tự nội tại”, trong khi người bất công thì mâu thuẫn với chính mình. Việc một triết gia coi trọng việc khám phá “cái tôi hướng nội” dường như khá tự nhiên. Nhưng Plato đã gợi ý rằng, thực chất đây là một phần không thể thiếu trong việc theo đuổi công lý.

Để sống một cuộc đời công chính, con người phải hướng tới mục tiêu trở nên đức hạnh, bởi vì đức hạnh là một điều kiện tiên quyết cho tri thức. Và tri thức thật sự, trái ngược hoàn toàn với niềm tin đơn thuần, là liên kết gần nhất của con người với thánh thần.

Một người hoài nghi nền dân chủ, triết học Plato đề xuất rằng các quốc gia nên được cai trị bởi "các vị vua triết học", hoặc những cá nhân có trí tuệ cao tận tâm theo đuổi công lý và học tập. Vị vua triết học, sau khi đạt được một mức độ thông thái nhất định từ việc nghiên cứu và suy ngẫm, sẽ tìm cách truyền cảm hứng cho các thần dân để họ theo đuổi đức hạnh một cách bình đẳng.

Vì vua triết học không sử dụng dư luận, hay nói theo cách nói của Plato là “Con thú khổng lồ”. Thay vào đó, tâm trí của ngài chỉ tập trung vào sự thật vì lợi ích của sự thật...

Không giống như phần lớn người khác, vị vua triết học biết rằng cuộc đời là đáng sống, bởi vì ngài có tri thức của “Cái thiện”. Hạnh phúc là sản phẩm của tri thức này và để cho một người có thể đạt được hạnh phúc, trên tất cả, anh ta phải theo đuổi đức hạnh.

Một sự hiểu thấu then chốt của triết học Plato là trong cuộc đời này, việc theo đuổi công lý sẽ có lợi hơn là bất công. Những ai thực sự công chính sẽ biết hạnh phúc, còn những ai bất công thường nhầm lẫn không có đau khổ chính là hạnh phúc.

Các luận điểm chỉ trích thời kỳ đó cho rằng đạo đức là phát minh của kẻ yếu nhằm vô hiệu hóa quyền lực của kẻ mạnh và công lý không phải là đạo đức của người xuất chúng, mà là thứ đạo đức nô lệ. Đáp lại những luận điểm nêu trên, Plato cho rằng công lý là kết quả của sự đồng tâm hợp tác giữa những cá nhân có đức hạnh tham gia giải quyết các vấn đề của cộng đồng và quốc gia. Công

lý là một vấn đề giản dị nếu con người cũng giản dị, rời xa lòng tham lam và sự xa hoa và sống theo đúng chức phận của mình. “Cống hiến lớn nhất của nhà triết học Hy Lạp, trong đó có Plato là việc đầu tiên trong lịch sử loài người đã nhìn thấy vị trí, vai trò của luật pháp trong đời sống xã hội”³.

Trong Quyển IV tác phẩm Luật pháp, khi bàn về Cuộc sống đức hạnh, Platon cho rằng, công lý hay những nguyên tắc tôn giáo cùng những đạo đức đóng vai trò dẫn dắt cuộc sống của họ: “*Này các bạn, Thượng đế, theo truyền thuyết, nắm giữ trong tay Ngài cái đầu, cái giữa và cái cuối của mọi sự vật, nghĩa là chúng vận hành theo luật tự nhiên do Ngài xếp đặt trên một đường thẳng cho đến lúc kết thúc. Công lý luôn đi theo Ngài và sẽ trừng phạt những kẻ không thực hành đến nơi đến chốn luật của Thượng đế... hẳn bị luận phạt vì công lý không có gì khác hơn là phải thuận nhận mà thôi*”.⁴

Như vậy, khi nói về pháp luật, Platon nhấn mạnh đến luật tự nhiên. Nhưng luật tự nhiên của Platon là luật do Ngài - Thượng đế xếp đặt. Vì vậy, việc thi hành công lý cũng là do Ngài - Thượng đế thực hiện. Theo đó, công lý với nghĩa trừng phạt những kẻ vi phạm luật tự nhiên cũng mang tính tự nhiên. Ở đây, Platon nhắc đến sự “thuận nhận” hay “tâm phục khẩu phục” cũng mang lại ý nghĩa tốt đẹp cho công lý. Tức là kẻ làm sai cũng nhận thấy cái sai của mình và vui vẻ, chấp thuận mà đồng ý với biện pháp trừng phạt áp dụng đối với mình. Đây là sự khác nhau giữa “trừng phạt” theo nghĩa thông thường và “trừng phạt” của “công lý tự nhiên”. Kẻ làm sai nếu bị trừng phạt theo nghĩa thông thường có thể không “thuận nhận”.

Làm rõ hơn, trong Quyển V tác phẩm Luật pháp khi bàn về việc quý trọng linh hồn và những giáo huấn về một cuộc sống đức hạnh, Platon cho rằng, thi hành công lý khác với trừng phạt, về cả mục đích lẫn bản chất. Thi hành công lý có nghĩa là đem lại sự công bằng cho cái bị xâm phạm nhưng hoàn toàn không có sự cưỡng bức, áp chế đối với kẻ làm sai. Bởi khi nhận ra cái sai của mình, kẻ làm sai sẽ “thuận nhận”, tức là chấp nhận, thuận theo công lý. Còn trừng phạt là hành vi mang tính cá nhân, trả thù, mang lại sự đau khổ cho kẻ làm sai. Ông nói:

*“Kẻ nhập vào bè xấu phải làm và chịu đựng những cái mà những kẻ theo bản chất ấy thường nói và làm đối với nhau, cái đau khổ không phải là công lý nhưng là sự trừng phạt; vì công lý và sự ngay thẳng thì cao quý, còn trừng phạt là sự đau khổ đi liền với sự bất chính”*⁵.

Trong Quyển X, khi bàn về Các tội của những người không tin vào Thần linh hoặc có những ý tưởng sai lầm về các ngài, Platon thể hiện rõ sự bất khoan dung của mình đối với những người này. Thái độ này xuất phát bởi lòng yêu nước của ông, chỉ nhằm chống lại cái mà ông cho rằng sẽ làm tổn thương nền đạo đức quốc gia. Về việc trừng phạt đối với những loại người này, Platon nói:

“Mọi vật vốn có linh hồn đã thay đổi và nơi chúng có một nguyên tắc thay đổi, thay đổi theo luật pháp và vận số: những thay đổi nhỏ về bản chất dịch chuyển trên mặt đất, nhưng tội nghiêm trọng thì phải xuống địa ngục, nghĩa là vào chỗ Diêm Vương và những nơi khác của cõi âm, mà nghe tên ai cũng phải kinh hãi. Và khi hồn thay đổi nhiều, tốt hơn hay xấu đi theo sự thôi thúc của riêng mình hay chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ những hồn khác, khi nó thông hiệp với đức tính thần linh sẽ trở nên thần linh, nó được đem vào một nơi khác tốt hơn, vốn cũng linh thiêng và hoàn toàn thánh thiện; còn nếu hiệp thông với cái xấu, nó cũng phải thay đổi vị trí trong cuộc sống. Vì đó là công lý của các Thần ngự trên trời”.

Hay tóm lại, “*Nếu các người trở nên xấu xa thì sẽ phải vào chốn xấu xa, còn nếu tốt thì sẽ vào chỗ tốt. Đó là công lý của trời, mà dù các người hay bất kỳ kẻ bất hạnh nào đó sẽ được về vãng khi tránh thoát; và là cái mà quyền lực ban bố đã đặc biệt ban bố; hãy lưu tâm đến những điều ấy, vì sẽ có ngày chúng sẽ lưu tâm đến các người*”.⁶

Ở đây, cũng cùng tư tưởng với các phần trên, Platon tiếp tục khẳng định rằng, công lý nằm ở chỗ các vị thần. Việc răn đe của Platon đối với những kẻ không tin vào thần linh rất dứt khoát và có phần quyết liệt. Quan điểm này cũng thể hiện được trường phái triết học duy tâm của Platon. Ở đây, chúng ta có thể thấy điểm giống với tư tưởng của Phật giáo về “luật nhân - quả”. Gieo nhân gì, gặt quả nấy và cũng tuân theo cái lý tự nhiên, hay công

lý tự nhiên mà thôi. Theo Platon, công lý là sự công bằng trong hai mối quan hệ: giữa hành vi vi phạm với mức độ của sự trừng phạt và công bằng giữa tất cả mọi người. Ông nói: “*kẻ nào bất tuân dù ngay cả với viên chức bảo vệ luật pháp, cũng phải bị trừng trị bằng một hình phạt thích đáng*”.

Tuy chỉ thể hiện qua một số đoạn hội thoại

ngắn, nhưng có thể nhận thấy tư tưởng của Platon có những điểm gần với các quan điểm hiện đại về vấn đề công lý. Đó là sự gắn bó chặt chẽ nhưng không đồng nhất giữa công lý với luật pháp, là việc xét xử công bằng và không có sự thiên vị dành cho bất kỳ cá nhân nào trong xã hội, dù là người dân hay là viên chức bảo vệ pháp luật ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN VÀ THAM KHẢO:

- ¹ Vương Đức Phong, Ngô Hiếu Minh (2003). *Mười nhà tư tưởng lớn thế giới*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, tr.14
- ² Nguyễn Anh Tuấn (2008). *Khảo lược Bộ luật Hamurabi của nhà nước Lưỡng Hà cổ đại*, Nxb Chính trị Quốc gia.
- ³ Tập thể nhóm tác giả (2018). *Lịch sử tư tưởng về công lý, quyền tiếp cận công lý*, Nxb Hồng Đức, 2018, tr.16
- ⁴ Benjamin Jowett và M.J.Knight (2008). *Platon chuyên khảo*. Nxb Văn hóa thông tin, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.818
- ⁵ Benjamin Jowett và M.J.Knight (2008). *Platon chuyên khảo*. Nxb Văn hóa thông tin, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.823
- ⁶ Benjamin Jowett và M.J.Knight (2008). *Platon chuyên khảo*. Nxb Văn hóa thông tin, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.846

Ngày nhận bài: 5/3/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 8/3/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 19/3/2023

Thông tin tác giả:

ThS. ĐẶNG ĐÌNH THÁI

Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Luật Hà Nội

PLATO'S THOUGHT OF JUSTICE THROUGH THE LAW

● Master. **DANG DINH THAI**

Faculty of Political Theory

Hanoi Law University

ABSTRACT:

Although Plato is an idealist philosopher, he has a great influence on Western culture in general and Western philosophy in particular. As one of the thinkers with a high level of pure philosophy, Plato's thoughts are extremely voluminous. This paper is to understand Plato's thought of justice through The Law. This is Plato's last sermon, which is considered the "swan song" before his death (Phaedo).

Keywords: justice, Platon, The Law, law, philosophy.